

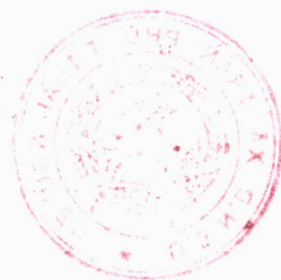


TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ II, 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 521/BC-UBND ngày 09/07/2026 của Ủy ban nhân dân xã Trần Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện lũy kế quỹ so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.620,000	1.072,954	5.774,743	159,52	
I	Thu nội địa	3.620,000	1.072,954	2.274,743	62,84	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
V	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		0,000	3.500,000		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	96.033,000	21.523,190	67.366,769	70,15	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	3.457,000	894,494	5.519,825	159,67	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	2.904,000	510,552	1.477,835	50,89	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	553,000	383,942	541,989	98,01	
4	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		0,000	3.500,000		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	92.576,000	8.964,208	50.182,456	54,21	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	68.477,000	5.706,416	22.825,66	33,33	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	24.099,000	3.257,792	27.356,79	113,52	
			515,094	515,09		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư					
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		11.664,488	11.664,488		
C	TỔNG CHI NSDP	96.033,000	30.731,445	47.917,240	49,90	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	71.934,000	22.666,414	36.958,986	51,38	
1	Chi đầu tư phát triển	2.200,000	4.661,635	4.661,635	211,89	
2	Chi thường xuyên	67.939,000	18.004,779	32.297,351	47,54	
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	1.795,000	0,000		0,00	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	3.300,000	781,530	1.537,814	46,60	
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho NSDP	20.799,000	6.066,502	8.203,440	39,44	
IV	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		1.217,000	1.217,000		





STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện năm 2026		Ước thực hiện lũy kế Quý so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.620,000	1.072,954	5.774,743	159,52	
I	Thu nội địa	3.620,000	1.072,954	2.274,743	62,84	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước					
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.504,000	155,233	491,708	32,69	
4	Thuế thu nhập cá nhân	500,000	112,111	209,263	41,85	
5	Thuế bảo vệ môi trường					
6	Các loại phí, lệ phí	1.000,000	262,220	828,842	82,88	
	<i>Trở: Lệ phí trước bạ</i>	900,000	231,088	776,811	86,31	
7	Các khoản thu về nhà, đất	316,000	411,648	562,284	177,94	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>					
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>		0,032	0,053		
-	<i>Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	16,000	3,547	3,667	22,92	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	300,000	408,069	558,564	186,19	
-	<i>Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN</i>					
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển		2,012	2,012		
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
-	<i>Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác					
14	Thu khác ngân sách	300,000	129,730	180,633	60,21	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	Thu viện trợ					
V	Các khoản huy động theo quy định của pháp luật		0,000	3.500,000		
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	3.457,000	894,494	5.519,825	159,67	
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP	553,000	383,942	541,989	98,01	
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ II, 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 521/BC-UBND ngày 09/07/2026 của Ủy ban nhân dân xã Trần Phú)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện năm 2026		Ước thực hiện lũy kế Quý so (%)	
			Quý II	Lũy kế năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSDP	96.033,000	30.731,445	47.917,240	49,90	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	71.934,000	22.666,414	36.958,986	51,38	
I	Chi đầu tư phát triển	2.200,000	4.661,635	4.661,635	211,89	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	2.200,000	4.146,541	4.146,541	188,48	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia		515,094	515,094		
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	67.939,000	18.004,779	32.297,351	47,54	
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	38.171,605	9.253,407	18.101,221	47,42	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	393,300	26,651	26,651	6,78	
IV	Chi cho vay					
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	1.795,000			0,00	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế					
IX	Các nhiệm vụ chi khác					
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	3.300,000	781,530	1.537,814	46,60	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	3.300,000	781,530	1.537,814	46,60	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS TỈNH CHO NSDP	20.799,000	6.066,502	8.203,440	39,44	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	20.799,000	6.066,502	8.203,440	39,44	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					
D	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		1.217,000	1.217,000		

